UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2026

Số: 04/QĐ-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bồ Đề, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung tài liệu ôn tập kỳ thi tuyển viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức viên chức;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-SGDĐT ngày 16/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo và nhân dân trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND phường Bồ Đề về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của UBND phường Bồ Đề về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 196/TTr-VHXH ngày 26/8/2026 về việc phê duyệt nội dung tài liệu ôn tập kỳ thi tuyển viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung tài liệu ôn tập kỳ thi tuyển viên chức giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026, cụ thể như sau:

1. Nội dung, tài liệu ôn tập kiến thức chung (Vòng 1): Phụ lục số 1

2. Nội dung, tài liệu ôn tập môn Tiếng Anh (Vòng 1): Phụ lục số 2, 3

3. Nội dung, tài liệu ôn tập môn Tiếng Trung (Vòng 1): Phụ lục số 4

4. Nội dung tài liệu ôn tập Vòng 2: Phụ lục số 5

(*Phụ lục chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Giao phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo công khai nội dung, tài liệu ôn tập đã được phê duyệt tại Quyết định này theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Hội đồng tuyển dụng viên chức, Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VHXH. (10)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Phạm Bạch Đằng

PHỤ LỤC 1

Danh mục tài liệu ôn tập vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026
(môn Kiến thức chung)

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND phường Bồ Đề)

I. Phương thức làm bài

- Thí sinh được kiểm tra hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Thời gian làm bài: 60 phút (60 câu hỏi).

II. Nội dung ôn tập

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

5. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

6. Nghị định số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

7. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (không bao gồm Điều 6 đã hết hiệu lực kể từ ngày 30/01/2026) và Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

8. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành trung ương Đảng.

PHỤ LỤC 2

Nội dung ôn tập vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026

(môn Tiếng Anh)

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND phường Bồ Đề)

I. Mục tiêu đánh giá

Phần thi Tiếng Anh nhằm đánh giá khả năng hiểu và sử dụng tiếng Anh của người dự tuyển ở mức độ tham chiếu Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phù hợp với những tình huống quen thuộc trong đời sống, học tập, công việc, trường học và hoạt động nghề nghiệp.

II. Hình thức và thời gian thi

1. Hình thức: Trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính;
2. Số lượng: 30 câu hỏi/bài thi;
3. Thời gian làm bài: 30 phút;

Mỗi câu hỏi có 04 phương án, trong đó có 01 phương án đúng hoặc phù hợp nhất.

III. Phạm vi nội dung ôn tập

1. Thì và thể của động từ

- Present simple;
- Present continuous;
- Present perfect;
- Past simple;
- Past continuous;
- Past perfect ở các trường hợp thông dụng;
- Future with will;
- Be going to;
- Present continuous for future arrangements;
- Sự phối hợp thì trong câu và trong văn bản;
- Các dấu hiệu thời gian và sự khác biệt về nghĩa giữa các thì.

2. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít, số nhiều;
- Đại từ bất định;
- Danh từ tập hợp trong các trường hợp thông dụng;
- Cấu trúc there is/there are;

- Các chủ ngữ ghép thông dụng.

3. Động từ khuyết thiếu

- Can, could;
- May, might;
- Must, have to;
- Should, ought to;
- Mustn't, don't have to, needn't;
- Would;
- Cách diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ, lời khuyên, dự đoán và khả năng xảy ra.

4. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Verb + to-infinitive;
- Verb + gerund;
- Adjective + to-infinitive;
- Preposition + gerund;
- Một số cấu trúc có sự khác nhau về nghĩa khi dùng to-infinitive hoặc gerund;
- Imperatives.

5. Câu bị động

- Câu bị động ở hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, tương lai đơn và với động từ khuyết thiếu;
- Chuyển đổi ý nghĩa giữa câu chủ động và câu bị động;
- Câu bị động trong thông báo, quy định, hướng dẫn và văn bản hành chính thông thường.

6. Câu điều kiện và cấu trúc giả định thông dụng

- Zero conditional;
- First conditional;
- Second conditional;
- Unless;
- If và when trong các tình huống phù hợp;
- Wish ở một số trường hợp thông dụng phù hợp với Bậc 3.

7. Mệnh đề quan hệ

- Who, whom, whose;
- Which, that;

- Where, when;
- Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định ở mức độ thông dụng;
- Lược bỏ đại từ quan hệ khi phù hợp.

8. Câu tường thuật

- Reported statements;
- Reported questions;
- Reported requests and commands;
- Thay đổi thì, đại từ và trạng từ chỉ thời gian, nơi chốn trong các trường hợp thông dụng.

9. So sánh

- Comparative;
- Superlative;
- Equality;
- Less, fewer, more;
- Too, enough;
- So và such;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng.

10. Mạo từ, từ hạn định và từ chỉ số lượng

- A, an, the và trường hợp không dùng mạo từ;
- Some, any, no;
- Much, many;
- Few, a few;
- Little, a little;
- Each, every;
- Both, either, neither;
- All, most, several;
- A number of, the number of.

11. Giới từ và cụm giới từ

- Giới từ chỉ thời gian;
- Giới từ chỉ vị trí;
- Giới từ chỉ hướng;
- Giới từ đi sau tính từ;
- Giới từ đi sau động từ;

- Các cụm giới từ thông dụng trong đời sống, công việc và giáo dục.

12. Liên từ và từ nối

- And, but, or;
- Because, since, as;
- Although, though, even though;
- However, therefore;
- So, so that;
- Before, after, while, when, until, as soon as;
- First, next, then, finally;
- In addition, for example, on the other hand;
- Các từ nối biểu thị trình tự, nguyên nhân, kết quả, tương phản và bổ sung.

13. Cấu tạo từ và từ loại

- Danh từ, động từ, tính từ và trạng từ;
- Tiền tố, hậu tố thông dụng;
- Chuyển đổi từ loại trong ngữ cảnh;
- Phân biệt tính từ đuôi -ed và -ing;
- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Số ít, số nhiều;
- Sở hữu cách;

14. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions;
- Indirect questions;
- Question tags;
- Câu hỏi nhằm yêu cầu, xác nhận hoặc làm rõ thông tin.

15. Từ vựng

- Nghĩa của từ và cụm từ;
- Từ đồng nghĩa và trái nghĩa thông dụng;
- Collocations;
- Phrasal verbs thông dụng;
- Lựa chọn từ phù hợp với ngữ cảnh;
- Cách dùng từ trong văn phong đời sống và công việc.

16. Chức năng giao tiếp

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;
- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;
- Đưa ra lời khuyên;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;
- Đề xuất và thảo luận phương án;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Trình bày ý kiến;
- Hỏi lại và làm rõ thông tin;
- Phàn nàn và phản hồi;
- Sắp xếp thời gian, lịch hẹn;
- Chỉ dẫn đường đi;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại hoặc thư điện tử;
- Giao tiếp trong trường học và môi trường làm việc.

17. Tổ chức và liên kết văn bản

- Nhận biết câu chủ đề;
- Nhận biết trình tự các ý;
- Sắp xếp câu thành đoạn văn hợp lý;
- Sử dụng từ nối;
- Nhận biết sự liên kết giữa các câu;
- Chọn câu phù hợp để hoàn thành đoạn văn;
- Xác định câu không phù hợp với nội dung chung;
- Chọn câu tóm tắt hoặc tiêu đề phù hợp.

PHỤ LỤC 3

Nội dung ôn tập vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026

(môn Tiếng Anh)

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND phường Bồ Đề)

I. Mục tiêu đánh giá

Phần thi Tiếng Anh nhằm đánh giá khả năng hiểu và sử dụng tiếng Anh của người dự tuyển ở mức độ tham chiếu Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phù hợp với những tình huống quen thuộc trong đời sống, học tập, công việc, trường học và hoạt động nghề nghiệp.

II. Hình thức và thời gian thi

1. Hình thức: Trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính;
2. Số lượng: 30 câu hỏi/bài thi;
3. Thời gian làm bài: 30 phút;

Mỗi câu hỏi có 04 phương án, trong đó có 01 phương án đúng hoặc phù hợp nhất.

III. PHẠM VI NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Cấu trúc câu cơ bản

- Câu khẳng định, câu phủ định và câu nghi vấn;
- Trật tự từ trong câu đơn;
- Động từ *to be, have, do*;
- Cấu trúc *there is/there are*;
- Cấu trúc với *it* trong các trường hợp thông dụng;
- Câu mệnh lệnh;
- Các mẫu câu cơ bản dùng trong giao tiếp hằng ngày.

2. Thì và dạng của động từ

Thí sinh cần nắm được cách sử dụng các thì và dạng động từ thông dụng ở mức độ cơ bản:

- Present simple;
- Present continuous;
- Past simple;
- Past continuous trong các tình huống thông dụng;
- Future with *will*;
- *Be going to*;
- Present continuous dùng để diễn đạt kế hoạch, sự sắp xếp trong tương lai;
- Present perfect ở một số trường hợp cơ bản và thông dụng như diễn đạt trải nghiệm hoặc sự việc vừa xảy ra;

- Các dấu hiệu thời gian cơ bản thường đi với các thì nêu trên.

Không yêu cầu các cấu trúc phối hợp thì phức tạp hoặc các cách sử dụng thì mang tính nâng cao.

3. Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ

- Chủ ngữ số ít và số nhiều;
- Danh từ số ít, số nhiều;
- Đại từ nhân xưng;
- Một số đại từ bất định thông dụng;
- Cấu trúc *there is/there are*;
- Sự hòa hợp chủ ngữ – động từ trong các câu đơn giản.

4. Danh từ, đại từ, mạo từ và từ hạn định

- Danh từ đếm được và không đếm được;
- Danh từ số ít và số nhiều;
- Sở hữu cách;
- Đại từ nhân xưng;
- Đại từ tân ngữ;
- Tính từ sở hữu và đại từ sở hữu;
- Đại từ chỉ định: *this, that, these, those*;
- Mạo từ: *a, an, the* và một số trường hợp không sử dụng mạo từ;
- Các từ hạn định và từ chỉ số lượng thông dụng: *some, any, no, much, many, a lot of, lots of, a few, a little, each, every, all, both.*

5. Tính từ, trạng từ và so sánh

- Vị trí và cách sử dụng tính từ;
- Trạng từ chỉ cách thức;
- Trạng từ chỉ tần suất;
- Comparative;
- Superlative;
- So sánh bằng với *as ... as*;
- *Too* và *enough*;
- Các cấu trúc so sánh thông dụng ở mức độ đơn giản.

6. Động từ khuyết thiếu

Các động từ khuyết thiếu thông dụng dùng để diễn đạt khả năng, sự cho phép, yêu cầu, nghĩa vụ và lời khuyên:

- *Can, could*;
- *May*;
- *Must, have to*;
- *Should*;
- *Mustn't, don't have to*;

- *Would like.*

7. Động từ nguyên mẫu và danh động từ

- Một số động từ thông dụng đi với *to-infinitive*: *want to, need to, hope to, plan to, decide to...*;
- Một số động từ thông dụng đi với *gerund*: *like, love, enjoy, hate...*;
- *Would like* + *to-infinitive*;
- Giới từ + *gerund* trong một số cấu trúc đơn giản;
- Câu mệnh lệnh và *infinitive of purpose* ở mức độ cơ bản.

Không yêu cầu phân biệt các sắc thái nghĩa phức tạp khi cùng một động từ có thể đi với *to-infinitive* hoặc *gerund*.

8. Câu bị động

Nhận biết và sử dụng câu bị động ở mức độ cơ bản, chủ yếu:

- Present simple passive;
- Past simple passive;

trong các thông báo, hướng dẫn, nội quy hoặc tình huống quen thuộc.

Không yêu cầu các dạng bị động phức tạp.

9. Câu điều kiện và mệnh đề thời gian cơ bản

- Zero conditional trong các tình huống đơn giản;
- First conditional;
- Mệnh đề với *if*;
- Mệnh đề thời gian với *when, before, after, until* trong các trường hợp thông dụng.

Không yêu cầu câu điều kiện loại 2, loại 3 hoặc các cấu trúc giả định phức tạp.

10. Mệnh đề quan hệ cơ bản

Nhận biết và sử dụng mệnh đề quan hệ xác định đơn giản với:

- *Who*;
- *Which*;
- *That*;
- *Where*.

Nội dung chủ yếu giới hạn ở việc xác định hoặc bổ sung thông tin cơ bản về người, vật và địa điểm.

11. Giới từ

- Giới từ chỉ thời gian: *at, on, in, before, after, during...*;
- Giới từ chỉ vị trí: *in, on, at, under, above, behind, in front of, next to, between, opposite, near...*;
- Giới từ chỉ hướng và chuyển động: *to, into, out of, from, across, along, through...*;
- Một số cụm giới từ thông dụng;
- Một số giới từ thường đi với tính từ hoặc động từ quen thuộc.

12. Liên từ và từ nối

- *And, but, or*;
- *Because, so*;
- *Before, after, when, while, until*;
- *First, next, then, finally*;
- Các từ và cụm từ nối đơn giản dùng để thể hiện trình tự, nguyên nhân, kết quả hoặc bổ sung thông tin.

13. Câu hỏi

- Yes/No questions;
- Wh-questions với *who, what, where, when, why, which, how*;
- Các câu hỏi với *how much, how many, how often, how long, how far*;
- Câu hỏi về thời gian, giá cả, số lượng, khoảng cách, địa điểm và thông tin cá nhân;
- Các mẫu câu hỏi lịch sự, đơn giản dùng để yêu cầu hoặc đề nghị thông tin.

14. Từ vựng

Từ và cụm từ thông dụng liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong đời sống, học tập và công việc, bao gồm:

- Thông tin cá nhân;
- Gia đình và các mối quan hệ;
- Nhà ở và môi trường sống;
- Hoạt động hằng ngày;
- Thời gian và lịch trình;
- Trường học, lớp học và hoạt động học tập;
- Công việc và nghề nghiệp;
- Mua sắm, giá cả và dịch vụ;
- Thực phẩm, đồ uống và ăn uống;
- Sức khỏe và các vấn đề sức khỏe thông thường;
- Thời tiết;
- Trang phục;
- Sở thích và hoạt động giải trí;
- Thể thao;
- Giao thông và phương tiện đi lại;
- Du lịch và kỳ nghỉ;
- Địa điểm và chỉ đường;
- Điện thoại, thư điện tử và các phương tiện liên lạc thông dụng;
- Các hoạt động và tình huống quen thuộc trong trường học và nơi làm việc.

15. Chức năng giao tiếp

Các tình huống giao tiếp đơn giản và quen thuộc, bao gồm:

- Chào hỏi và giới thiệu;
- Hỏi và cung cấp thông tin cá nhân;
- Cảm ơn và đáp lại lời cảm ơn;
- Xin lỗi và đáp lại lời xin lỗi;
- Yêu cầu và đề nghị;
- Xin phép và cho phép;
- Đưa ra lời khuyên đơn giản;
- Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời;
- Đưa ra đề xuất đơn giản;
- Đồng ý và không đồng ý;
- Nói về sở thích;
- Hỏi và nói về thời gian;
- Hẹn và sắp xếp thời gian;
- Hỏi và chỉ đường;
- Mua hàng và hỏi giá;
- Đặt món ăn, đồ uống;
- Trao đổi thông tin qua điện thoại;
- Đọc và phản hồi các tin nhắn, thư điện tử ngắn;
- Giao tiếp đơn giản trong trường học và môi trường làm việc.

16. Đọc hiểu

Ngữ liệu có thể bao gồm:

- Biển báo;
- Thông báo;
- Nội quy hoặc hướng dẫn ngắn;
- Quảng cáo;
- Thực đơn;
- Lịch trình, thời gian biểu;
- Tin nhắn;
- Thư hoặc thư điện tử ngắn;
- Mẫu đơn hoặc biểu mẫu đơn giản;
- Đoạn hội thoại ngắn;
- Đoạn văn ngắn về con người, địa điểm, công việc, hoạt động hoặc sự kiện quen thuộc.

17. Liên kết và hoàn thành văn bản

Ở mức độ đơn giản, thí sinh cần có khả năng:

- Xác định trình tự hợp lý của các sự việc;
- Nhận biết mối quan hệ cơ bản giữa các câu;

- Sử dụng các từ nối đơn giản;
- Lựa chọn từ, cụm từ hoặc câu thích hợp để hoàn thành đoạn văn;
- Sắp xếp một số câu đơn giản thành đoạn văn có trình tự hợp lý;
- Lựa chọn tiêu đề hoặc nội dung chính phù hợp cho một văn bản ngắn.

PHỤ LỤC 4

Danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026

(Môn tiếng Trung Quốc)

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND phường Bồ Đề)

I. Phương thức làm bài:

- Thí sinh được kiểm tra kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng đọc, viết môn Tiếng Trung Quốc tương đương trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 3, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Nội dung: Ngoại ngữ dùng để giao tiếp hàng ngày.

- Giáo trình tham khảo: Giáo trình Tiếng Trung giao tiếp (Giáo trình Hán ngữ 1,2,3)

II. Nội dung ôn tập và các ví dụ:

1.词汇 (Từ vựng)

1.1.实词 (Thực từ)

Nắm được ý nghĩa và cách dùng của các loại từ sau:

- 名词 (Danh từ)

- 方位词 (Phương vị từ) : 上、下、前、后、内、外、东、西、南、北……

- 代词 (Đại từ):

+ 人称代词 (Đại từ nhân xưng)：我、你、您、她、你们……

+ 疑问代词 (Đại từ nghi vấn)：谁、怎么、哪儿、多少、几、什么、怎么样……

+ 指示代词 (Đại từ chỉ thị)：这、那、每、各……

- 数词 (Số từ) :

+ Số đếm: 一、二、三……

+ Số thứ tự : 第一、第二、初一、初二

+ Số ước lượng: dùng 2 chữ số liên tiếp , “多” hoặc “几”biểu thị số ước lượng

- 量词 (Lượng từ):

+ 名量词 (Danh lượng từ)：本、个、只、条、座……

+ 动量词 (Động lượng từ)：次、遍、趟、回、场……

- 动词 (Động từ) :

+ Dạng khẳng định, phủ định, nghi vấn chính phản… của các động từ thường, động từ biểu thị hoạt động tâm lý tình cảm, động từ năng nguyện.

+ Hình thức trùng điệp của động từ thường:

A → AA/ A一A（未发生）； A → A了A（已发生）

AB → ABAB （未发生）； AB → AB了AB （已发生）

(少数动词不可重叠，如：喜欢、同意、去、来……)

+ 能愿动词：能、会、可以、应该、要 ……

- 形容词 (Tính từ):

+ Dạng khẳng định, phủ định, nghi vấn chính phản… của các tính từ thông dụng.

+ Hình thức trùng điệp của các tính từ thông dụng:

A →AA的，例如：大大的 ; 红红的;

AB →AABB的，例如：干干净净的; 老老实实的

例如：

填空Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống

- 手机使人和人之间的_____更进了。（注意，关系，礼物，声音）
- 在我的印象_____, 他是一个非常乖的孩子。（中，内，外，上）
- 我们公司大概有_____职员。（二十、三十个； 二三十个；二十个三十个；二三十）
- 每个工人每天要载一百 _____裤子。（件，条，只，双）
- 安妮不舒服，她今天不_____来上课。（想，要，能，会）
- 大家都玩得很高兴，没有人_____他是什么时候离开。（注意，发现，认识，理解）

- 今天晚上有舞会，我们都打扮得_____ 的。（漂亮，漂亮漂亮，漂亮一漂亮，漂漂亮亮）
- 不能只看到_____的缺点呀，其实他也有很多优点。（人家，咱们，自己，自个儿）

1.2.虚词 （Hư từ）

Nắm được ý nghĩa và cách dùng của các loại từ sau:

- 副词 (Phó từ): 都、也、不、没、再、很、就、一定、才、刚才……
- 介词 (Giới từ): 给、从、往、对、向、用、为……
- 连词 (Liên từ): 和、同、跟、并、而且、或者、还是、然后……
- 动态助词 (Trợ từ động thái)：了、着、过
- 语气助词 (Trợ từ ngữ khí)： 吗、呢、吧、了、啊
- 结构助词 (Trợ từ Cấu trúc)：的、得、地

例如：

填空Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống

- 她一次_____考过了HSK5级。（就，才，再，也）
- 这种日子我已经过够了，_____想再这样混下去了。（没，非，不，别）
- 她说的话，我_____一句都听不懂。（也，连，都，就）
- _____外表看来，他只有十七八岁。（由，和，从，靠）
- 妈妈，我在这儿一切都好，不用 _____我担心。（为，向，对，给）
- 雨_____没停，甚至下得更大。（不但，不是，即使，不只）
- 操场 _____ 体育馆大概有一百米。（在，从，往，离）
- 我听不懂香港人说_____话。（的，得，地，了）
- 马上就要考试了，哪有时间去旅游_____？（吗，了，呢，吧）
- 四川菜 _____ 我们国家的菜辣。（比，跟，对，给）
- 请你 _____ 我介绍一下儿你们公司的情况。（比，跟，对，给）

2.补语的用法 – Cách dùng các loại bổ ngữ

Nắm được ý nghĩa, cách dùng dạng khẳng định, phủ định, nghi vấn chính phản của các loại bổ ngữ sau:

- 结果补语（Bổ ngữ kết quả），例如：我看完了那本书。

- 状态补语 (Bổ ngữ trạng thái), 如: 她汉语学得很好。

- 趋向补语 (Bổ ngữ xu hướng đơn/ kép)，如：这儿的风景真美丽，快上来吧。

姐姐寄回很多照片来。/ 他带回来了一套纪念邮票。

- 时量补语 (Bổ ngữ thời lượng)： 他学了三年汉语了。/ 他找了你半天了。

- 动量补语 (Bổ ngữ động lượng) : 我吃过两次烤鸭。/ 我见过他一次面。

例如：

填空Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống

- 安娜没有来上课，因为她 _____ 。（感冒得非常厉害；非常厉害得感冒；厉害非常得感冒；感冒得厉害非常）

- 衣服我都洗 _____了。（干净；安静；好好；整齐）

- 那本小说我买 _____了。（过来，来过，回来，得来）

- 他给我送 _____一张生日卡。（来，去，走，过）

3.常见的结构及句型（Các kết cấu và kiểu câu thông dụng）

3.1.常见的结构

- Cấu trúc: V/VP + 以前/以后； N + 以前/以后

- 离合词 (từ li hợp)： 睡觉、游泳、聊天儿、洗澡、见面……

- 关联词 (Quan hệ từ) : Một số quan hệ từ biểu đạt quan hệ giả thiết, quan hệ tăng tiến, quan hệ nguyên nhân kết quả, quan hệ chuyển ngoặt, ví dụ: 因为……所以；既然……就；不但……而且；越……越；尽管……但是；虽然……但是；无论……都；只有……才；只要……就；如果……就；又……又；不是……就是

- Cấu trúc: 就 (要)...了, 快(要)... 了, 是....的, 一…就, 越来越， 越…越…

- Cấu trúc: 在…呢、正在……呢

- Trật tự định ngữ, trạng ngữ nhiều tầng.

3.2.常见的句型

- 兼语句 (Câu kiêm ngữ)

- 双宾语句 （Câu song tân ngữ）

- 连动句 (Câu liên động)

- 比较句 (Câu so sánh) : dùng“比”，“跟…….一样”，“没有”

例如：

填空Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống

- 今天35度，昨天32度，今天比昨天 _____热。（也，很，最，更）

- 这课课文的难度_____那课课文一样。（跟，有，比，不如）

- 他 _____ 弟弟那么高。（没有，跟，比，不如）

- 这件衬衫_____ 很便宜，式样也很简单，_____穿上以后显得人很精神。（先……然后；既……又；虽然……但是；不但……而且）

- _____你怎么说，_____她就是不听。（无论……反正；不管……都；再……也；就算……也）

- 明天，我们要参加 _____ 比赛。（一个篮球很重要的；一个很重要的篮球；重要篮球一个；很重要一个篮球）

- 他买到了 _____。（新出版了的口语书；新出版的口语书了；出版新的口语书了；新的口语书出版了）

- 这几年每天早晨他总是_____。（早早地来到教室打扫卫生；早早地到打扫卫生来教室；来到教室早早地打扫卫生；来到教室打扫卫生早早地）

- 听说小李 _____。（已经昨天去天津出差了；昨天已经去天津出差了；昨天已经天津出差去了；天津已经昨天去出差了）
- 在 _____下，她不得不做出这样的决定。（那样紧急的当时情况；当时那样紧急的情况；情况当时那样的紧急；那样的当时情况紧急）

4.语序整理及改写句子

Sử dụng các hiện tượng ngữ pháp sau để hoàn thành dạng bài sắp xếp trật tự câu, viết lại câu:

- Cấu trúc: 就 (要)...了, 快(要)... 了, 是....的, 一…就……, 越来越……
- Cấu trúc: 在…呢、正在……呢
- Cấu trúc: V/VP + 以前/以后； N + 以前/以后
- Các loại bổ ngữ: Bổ ngữ xu hướng đơn, bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ động lượng, bổ ngữ trình độ, bổ ngữ thời lượng...
- Các loại câu: câu so sánh, câu liên động, câu song tân, câu kiêm ngữ……
- Các quan hệ từ biểu thị quan hệ giả thiết, quan hệ tăng tiến, quan hệ nguyên nhân kết quả, quan hệ chuyển ngoặt …
- Trật tự định ngữ, trạng ngữ nhiều tầng.

4.1.语序整理 Sắp xếp trật tự từ tạo thành câu hoàn chỉnh

例如：

- 你/音乐/ 听/过/几次/中国/了/?
- 《药》/ 我 / 这部小说/一遍/也没/ 过/读/。
- 从/八号/ 考试/十号/我们/ 到/四月/四月/。
- 以前/来中国/我 /说/不/会/汉语/。
- 昨天/睡了/晚上/我/八个小时/觉/。
- 下班/ 我 /就 /一 /马上 /回家 。
- 晚上/ 他 / 你 /来 /找过/一次。
- 漂亮 /她/长得/越来越/了。

- 呢/昨天晚上/我/看/在/电视/八点/。

4.2. 改写句子 Viết lại câu có sử dụng từ gợi ý

例如：用指定的词语改写句子

- 他跑得很快，我跑得很慢。（比）
- 北京夏天很热。我们国家夏天也很热。（一样）
- 她比我高。（没有）
- 有困难，给我打电话。（如果……就……）
- 我姐姐下个月结婚。（快要……了）
- 我早上八点钟开始写报告，中午十二点钟才写完。（四个小时）

5. 阅读- Đọc hiểu

Nội dung xoay quanh các chủ đề về cuộc sống, công việc hàng ngày, các hoạt động giải trí, giao thông, môi trường, các thành tựu khoa học.

Ví dụ:

一个诚实的老人，一生勤俭过日子。他有两个女儿，都已出嫁。老人对老伴儿说："咱们俩老了，不如把所有的钱分给两个女儿，让她们供养我们。"老　伴儿同意了。两个女儿得到父亲的财产后，开始的确很孝顺。头一个月每天来三次看望父母。第二个月三天来一次。第三个月只来过三次，以后就不再来了。老两口儿很伤心。老人的一个朋友对他说："你的女儿真不通人情，不过你别发愁，我给你钱，你去准备一桌酒席，请女儿女婿来吃饭，到时候按照我的主意办。"一天，老人请来了女儿女婿。酒席上，老人的朋友举起酒杯说："老朋友，我为你晚年幸福干杯!"说着拿出一个精致的盒子。又说："我要回家乡了，你原先存在我家的这一盒子钱，现在还给你。你可以用它养老。"老人高兴地收藏起来。这一切两个女儿都看在眼里，她们都对父母说："你们今后的生活由我们供养。"从此，两个老人再没有受苦。几年后他们都去世了，两个女儿商量好，平分那一盒子钱。可是打开一看，大吃一惊，原来里边并不是钱，而是废铜烂铁。这时她们才算明白了一切，惭愧地低下了头。

1.老两口为什么要把钱分给两个女儿?

A. 钱太多了　　B. 女儿生活困难

C. 想让女儿供养他们　　D. 这些钱老两口用不了

2.那个朋友为什么给老人钱?

A. 安慰老人　　B. 准备酒席

C. 老人没钱花　　D. 女儿不给老人钱

3.酒席上，两个女儿为什么都表示要供养父母?

A. 见老人有很多钱　　B. 女儿知道以前错了

C. 那位朋友批评了女儿　　D. 听了那位朋友的劝告 .

4.酒席后为什么两个老人再没有受苦?

A. 老人有钱了　　B. 有朋友帮助

C. 两个女儿开始孝敬　　D. 老人身体变结实了

5.女儿见盒子里装的是废铜烂铁，为什么会感到惭愧?

A. 这些东西不值钱　　B. 很多人在笑话她们

C. 她们对那位朋友不满　　D. 她们认识到自己的错误

楼上新买了一架钢琴，我们家便多了一些不安静，尤其在休息的时候，再好听的钢琴声也只能是噪音。太太的精神一直不太好，现在睡觉时间更少了。两个月后，看着太太黄黄的脸，我决定到楼上说说这件事。

那天晚上，刚看完足球比赛，我就按响了楼上邻居的门铃。我知道楼上的男主人很喜欢足球，就说是来聊聊足球。男主人很兴奋，和我讲了一大串足球明星。我说："看足球只是我的第三爱好，听钢琴才是我的第二爱好。"接下来，话题就转到钢琴上来了。原来，是他的妻子和女儿喜欢弹钢琴。我说了几首钢琴名曲，最后特别强调："只要听到钢琴的声音，电视里再好看的足球比赛，我也不会看。第三爱好必须让位给第二爱

好。”男主人问：“那你的第一爱好是什么？”我笑着说：“真不好意思，我的第一爱好是睡觉，**所以当我享受第一爱好时**，第二爱好就……”

“不必说了，不必说了。”男主人连忙说，“以后，我让她们弹琴时一定关窗户，休息时间不要弹琴。”

1.谁喜欢弹钢琴？

A.男主人　　B女主人

C他们全家人　　D女主人和他们的女儿

2．为什么太太睡觉的时间越来越少了？

A 楼上不安静　　B 她喜欢听钢琴曲

C 她的精神不太好　　D 她弹琴的时间很长

3．我上楼去的主要目的是什么？

A 批评楼上的主人　　B 和主人谈我的爱好

C 和主人谈足球比赛　　D 请主人休息时别弹琴

4．第 2 段中画线句子“**所以当我享受第一爱好时**”的意思是：

A 当我下班的时候　　B 当我要休息的时候

C 当我想听钢琴曲的时候　　D　当我想看足球比赛的时候

5．根据上文，可以知道楼上的男主人：

A 很友好　　B 很糊涂　　C 很激动　　D 很失望

PHỤ LỤC 5

Danh mục tài liệu ôn tập vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND phường Bồ Đề năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND phường Bồ Đề)

I. Khối Mầm non

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non, hợp nhất Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tuyển chọn trò chơi, thơ, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi). Tác giả Lê Thị Thu Hương (chủ biên); Phan Thị Ngọc Anh - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lương Thị Bình - Nguyễn Thùy Dương - Hoàng Thị Thu Hương - Lưu Thị Lan - Vũ Yến Khanh - Nguyễn Thị Sinh Thảo - Trần Thị Ngọc Trâm - Phùng Thị Tường - Nguyễn Thị Quyên. NXB giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Hoạt động khám phá khoa học, thuộc lĩnh vực phát triển nhận thức, lứa tuổi mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, trong Chương trình giáo dục mầm non.	Khám phá các giác quan
		Khám phá nam châm
		Khám phá gia cầm
		Khám phá phương tiện giao thông đường bộ
		Khám phá không khí
		Khám phá tan và không tan
		Khám phá lợi ích của nước
	Hoạt động tạo hình, thuộc lĩnh vực phát triển thẩm mĩ, lứa tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi, trong Chương trình giáo dục mầm non.	Vẽ về biển (Đề tài)
		Vẽ vườn cây ăn quả (Đề tài)
		Trang trí bưu thiếp chúc mừng năm mới (Đề tài)
		Vẽ cầu vồng sau cơn mưa (Đề tài)
		Cắt và xé dán cảnh quê hương (Đề tài)
		Vẽ dụng cụ nghề bác sĩ (Đề tài)
		Gấp và dán thuyền trên biển (Đề tài)
		In bàn tay tạo hình con vật (Đề tài)
	Làm quen với tác phẩm văn học, thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, lứa tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi, trong Chương trình giáo dục mầm non.	Truyện "Ai đáng khen nhiều hơn" (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện "Cây rau của Thỏ Út" (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện "Cây tre trăm đốt" (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện "Hai anh em" (Đa số trẻ chưa biết)
		Truyện "Con gà trống kiêu căng" (Đa số trẻ chưa biết)

II. Khối Tiểu học

1. Giáo viên cơ bản

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (Tập 1 + Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Luyện từ và câu: Động từ	Tiết 2, bài 9, tuần 5, trang 41, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Đọc: Gặt chữ trên non	Tiết 1, bài 15, tuần 8, trang 63-64, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu	Tiết 2, bài 3, tuần 20, trang 18, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Đọc: Sự tích con Rồng cháu Tiên	Tiết 1, bài 9, tuần 23, trang 40-41, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	Tiết 2, bài 15, tuần 26, trang 65-66, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hóa	Tiết 2, bài 17, tuần 10, trang 78-79, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Luyện từ và câu: Tính từ	Tiết 2, bài 21, tuần 12, trang 94-95, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập một
	Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	Tiết 2, bài 5, tuần 21, trang 26-27, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ	Tiết 2, bài 7, tuần 22, trang 32-33, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
	Đọc: Sáng tháng Năm	Tiết 1, bài 11, tuần 24, trang 48-49, sách giáo khoa Tiếng Việt 4 - tập hai
Sách giáo khoa Toán 4 (Tập 1 + Tập 2), Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024.	Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (Tiết 1)	Trang 26; 27, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 17. Yến, tạ, tấn (Tiết 1)	Trang 56; 57, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 18: Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông (Tiết 1).	Trang 60; 61, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số (Tiết 1)	Trang 76; 77, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	Bài 25. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (Tiết 1)	Trang 86; 87, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 31. Hình bình hành. Hình thoi (Tiết 2)	Trang 107; 108, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập một
	Bài 38. Nhân với số có một chữ số (Tiết 1)	Trang 4; 5, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
	Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (Tiết 1)	Trang 31, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
	Bài 55. Tính chất cơ bản của phân số (Tiết 1)	Trang 56; 57, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai
	Bài 64: Phép chia phân số (Tiết 1)	Trang 91; 92, Sách giáo khoa Toán 4 - Tập hai

2. Giáo viên Tin học

Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tin học 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 3: Máy tính và em (trang 13, 14, 15)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 3: Máy tính và em (trang 16, 17)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 4: Làm việc với máy tính (trang 18, 19)
	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 5: Sử dụng bàn phím (trang 25, 26)
	Chủ đề 2: Mạng máy tính và internet	Bài 6: Khám phá thông tin trên internet (trang 32, 33)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 7: Sắp xếp để dễ tìm (trang 34, 35, 36, 37)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 8: Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (trang 38, 39, 40, 41)
	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 10: Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (trang 46, 47, 48, 49)

Tài liệu sử dụng	Chủ đề	Phạm vi
	Chủ đề 5: Tin học ứng dụng	Bài 12: Tìm hiểu về thế giới tự nhiên (trang 55, 56, 57, 58)
	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14: Em thực hiện công việc như thế nào? (trang 63, 64, 65, 66)
Sách giáo khoa Tin học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1: Phần cứng và phần mềm máy tính (trang 5, 6, 7)
	Chủ đề 2: Mạng máy tính và internet	Bài 3: Thông tin trên trang web (trang 14, 15, 16)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet (trang 18, 19, 20)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục (trang 22, 23, 24)
	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục (trang 24, 25, 26)
	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6: Sử dụng phần mềm khi được phép (trang 27, 28, 29)
	Chủ đề 5: Tin học ứng dụng	Bài 7: Tạo bài trình chiếu (trang 30, 31)
	Chủ đề 5: Tin học ứng dụng	Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu (trang 34, 35)
	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14: Khám phá môi trường lập trình trực quan (trang 63, 64, 65)
	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng (trang 68, 69)

3. Giáo viên Giáo dục thể chất

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam,	Đi đều vòng bên phải trong chủ đề Đội hình đội ngũ.	Tiết 1: Một hàng dọc đi đều vòng bên phải
		Tiết 2: Nhiều hàng dọc đi đều vòng bên phải
	Đi đều vòng sau trong chủ đề Đội hình đội	Tiết 1: Một hàng dọc đi đều vòng sau bên trái

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
năm xuất bản 2023.	ngũ.	Tiết 2: Nhiều hàng dọc đi đều vòng sau bên trái
	Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với vòng trong chủ đề Bài thể dục.	Tiết 1: Động tác vươn thở, động tác tay với vòng
		Tiết 2: Động tác chân với vòng và ôn các động tác đã học
	Động tác nhảy, động tác điều hoà với vòng trong chủ đề Bài thể dục.	Tiết 1: Động tác nhảy, động tác điều hoà với vòng
		Tiết 2: Hoàn thiện bài thể dục với vòng
	Bài tập rèn luyện kĩ năng bật xa trong chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.	Tiết 1: Tại chỗ bật xa
		Tiết 2: Di chuyển một bước bật xa giậm nhảy bằng hai chân
	Bài tập rèn luyện kỹ năng bật cao trong chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.	Tiết 1: Tại chỗ bật cao
		Tiết 2: Di chuyển một bước bật cao
	Nhảy dây trong chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.	Tiết 1: Nhảy dây chụm chân
		Tiết 2: Nhảy dây qua từng chân
	Môn Bóng rổ trong chủ đề Thể thao tự chọn.	Tiết 1: Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật
		Tiết 2: Động tác chuyền, bắt bóng bật đất bằng hai tay trước ngực
		Tiết 3: Tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai
	Môn Bơi trong chủ đề Thể thao tự chọn.	Tiết 1: Tập động tác chân kiểu bơi Ếch di động (có điểm tựa và không có điểm tựa trong nước)
		Tiết 2: Tập động tác tay kiểu bơi Ếch di động (có điểm tựa và không có điểm tựa trong nước)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
		Tiết 3: Tập động tác tay phối hợp với thở kiểu bơi Ếch di động (có điểm tựa và không có điểm tựa trong nước)

4. Giáo viên Tiếng Anh

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 11. My Home	Lesson 1_ Part 1 (p.6)
		Lesson 3_Part 1 (p. 10)
	Unit 12. Jobs	Lesson 2_Part 1 (p.14)
		Lesson 2_Part 2 (p.15)
	Unit 13. Appearance	Lesson 1 _Part 2 (p.19)
		Lesson 3_Part 1 (p.22)
	Unit 14. Daily Activities	Lesson 1_Part 2 (p.25)
	Unit 15. My family's weekends	Lesson 2_Part 1 (p.32)
	Review 3	Part 1 (p.36)
		Part 2 (p.37)
Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 5 Global Success - tập hai - NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Unit 6: Our school rooms	Lesson 1 - Activity 1 - 3, Trang 44
		Lesson 3 - Activity 4 - 6, Trang 49
	Unit 8: In our classroom	Lesson 1 - Activity 4 - 6, trang 57
		Lesson 3 - Activity 1 - 3, trang 60
	Unit 10: Our school trip	Lesson 1 - Activity 1 - 3, trang 68
		Lesson 1 - Activity 4 - 6, trang 69
	Unit 12: Our Tet holiday	Lesson 2 - Activity 1 - 3, trang 14
		Lesson 3 - Activity 4 - 6, trang 17
	Unit 14: Staying healthy	Lesson 2 - Activity 1 - 3, trang 26
		Lesson 3 - Activity 4 - 6, trang 29

5. Giáo viên Mỹ thuật

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Mĩ thuật lớp 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chủ đề 1: Em yêu mĩ thuật	Tiết 1
	chủ đề 2: Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	Tiết 1
	Chủ đề 3: Màu sắc em yêu	Tiết 1
	Chủ đề 4: Vẻ đẹp của khối	Tiết 1
	Chủ đề 5: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật	Tiết 1
	Chủ đề 6: Biết ơn thầy cô	Tiết 1
	Chủ đề 7: Cảnh vật quanh em	Tiết 1
	Chủ đề 8: Chân dung người thân trong gia đình	Tiết 1
	Chủ đề 9: Sinh hoạt trong gia đình	Tiết 1
	Chủ đề 10: An toàn giao thông	Tiết 1
Sách giáo khoa Mĩ thuật lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chủ đề 1: Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	Tiết 1
	Chủ đề 1: Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	Tiết 2
	Chủ đề 2: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	Tiết 1
	Chủ đề 2: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	Tiết 2
	Chủ đề 3: Cảnh đẹp quê hương	Tiết 1
	Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong cuộc sống	Tiết 1
	Chủ đề 5: Những kỉ niệm đẹp	Tiết 1
	Chủ đề 6: Mái trường yêu dấu	Tiết 1
	Chủ đề 7: Môi trường xanh - sạch - đẹp	Tiết 1
	Chủ đề 8: Quê hương thanh bình	Tiết 1

6. Giáo viên Âm nhạc

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chủ đề 1: Lễ hội âm thanh	Tiết 2: Ôn bài hát "Múa lân" Đọc nhạc Bài số 1 (Trang 6, 8, 9)
		Tiết 3: Ôn Đọc nhạc Bài số 1 Thường thức âm nhạc: Dàn trống dân tộc (Trang 9-11)
	Chủ đề 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Tiết 5: Học bài hát "Quốc ca Việt Nam" (Trang 14-15)
		Tiết 6: Ôn bài hát "Quốc ca Việt Nam" Nghe nhạc "Ca ngợi Tổ quốc" (Trang 14, 16)
	Chủ đề 3: Vui đến trường	Tiết 9: Học bài hát "Vui đến trường" (Trang 20-21)
		Tiết 11: Ôn Đọc nhạc Bài số 2 Nghe nhạc "Đi học" (Trang 22-23)
	Chủ đề 6: Đẹp mãi tuổi thơ	Tiết 24: Ôn bài hát "Đẹp mãi tuổi thơ" Nghe nhạc "Ước mơ hồng" (Trang 42, 44)
		Tiết 25: Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ (Trang 45)
	Chủ đề 7: Âm nhạc nước ngoài	Tiết 27: Học bài hát "Con chim non" (Trang 48-49)
		Tiết 28: Ôn bài hát "Con chim non" Đọc nhạc Bài số 4 (Trang 48, 50, 51)
Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm	Chủ đề 2: Giai điệu quê hương	Tiết 5. Hát: "Chim sáo" (Trang 14-15)
		Tiết 7. Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn tranh Nghe nhạc: "Lí ngựa ô" (Trang 18-19)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
xuất bản 2023.	Chủ đề 3: Thầy cô với chúng em	Tiết 9. Lí thuyết âm nhạc: Giới thiệu các hình nốt Đọc nhạc: Bài số 2 (Trang 22-24)
		Tiết 10: Ôn đọc nhạc:Bài số 2 Hát: "Nếu em là..." (Trang 24-26)
	Chủ đề 4: Vui đón Tết	Tiết 13. Hát: "Tết là tết" (Trang 30-31)
		Tiết 15. Thường thức âm nhạc: Pi-tơ (Peter) và chó sói" (Trang 33-35)
	Chủ đề 5: Thiên nhiên tươi đẹp	Tiết 19. Lí thuyết âm nhạc: Dấu lặng Đọc nhạc: Bài số 3 (Trang 40-42)
		Tiết 21. Nghe nhạc: "Không gian xanh" Ôn bài hát: "Hạt mưa kể chuyện" (Trang 43, 45)
	Chủ đề 6: Tình bạn tuổi thơ	Tiết 23. Hát: "Tình bạn tuổi thơ" (Trang 48-49)
		Tiết 25. Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu (Trang 50-51)

III. Khối THCS

1. Giáo viên Toán

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Toán lớp 8 (Tập 1 + 2) - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản	Chương II: Hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng	Bài 6: Hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng hay một hiệu
		Bài 8: Tổng và hiệu hai lập phương
		Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử.
	Chương III: Tứ giác	Bài 11. Hình thang cân.

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
2023		Bài 12. Hình bình hành.
	Chương IV: Định lý Thalès	Bài 15: Định lí Thalès trong tam giác
		Bài 16. Đường trung bình của tam giác.
		Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác.
	Chương V: Dữ liệu và biểu đồ	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ.
		Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ.
	Chương VI: Phân thức đại số	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số.
		Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số.
		Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số.
	Chương VII: Phương trình bậc nhất và hàm số bậc nhất	Bài 26: Giải bài toán bằng cách lập phương trình.
		Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất.
		Bài 29: Hệ số góc của đường thẳng
	Chương VIII: Mở đầu về tính xác suất của biến cố.	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số.
		Bài 32: Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng.
	Chương IX: Tam giác đồng dạng	Bài 36: Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.
		Bài 37: Hình đồng dạng.

2. Giáo viên Ngữ văn

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 -	Chủ đề 1 : Đọc văn bản	Bài 1 : Bầu trời tuổi thơ. Văn bản 1 : Bầy chim chìa vôi -Nguyễn Quang

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023 Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 - tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023		Thiều (trang 11 tập 1)
		bài 4: Giai điệu đất nước. Văn bản 1: Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải trang 90 tạp 1)
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng ; Văn bản 1: cuộc chạm trán trên đại dương (trích Hai vạn dăm dưới biển, Giuyn Vec-nơ) (trang 27 tập 2)
		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành ; Văn bản 3: Nói với con - Y Phương (trang 65 tập 2)
	Chủ đề 2: Viết	Bài 3. Cội nguồn yêu thương; Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật một tác phẩm văn học (trang 74, tập 1)
		Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên. Viết văn bản thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động(trang 91, tập 2)
		Bài 10. Trang sách và cuộc sống. Viết bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách đã đọc (trang 112 tập 2)
	Chủ đề 3 : Thực hành tiếng Việt	Bài 1 : Bầu trời tuổi thơ. Thực hành tiếng Việt: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ (trang 17 tập 1)
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng ; Thực hành tiếng Việt: Mạch lạc và liên kết (trang 34 tập 2)
	Chủ đề 4 : Nói và nghe	Bài 7. Thế giới viễn tưởng; Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người (trang 42 tập 2)
Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 - tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023 Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8 -	Chủ đề 1: Đọc văn bản	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển: Văn bản 1: Thu điếu - Nguyễn Khuyến (trang 40 tập 1)
		Bài 5. Những câu chuyện hài: Văn bản 2: Chùm truyện cười dân gian Việt Nam (trang 108, tập 1)
		Bài 6. Chân dung cuộc sống; Văn bản 2: Lặng lẽ Sa pa (trích, Nguyễn Thành Long) (trang 15, tập 2)
		Bài 7. Tin yêu và ước vọng; Văn bản 1: Đồng chí (Chính Hữu) (trang 37, tập 2)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
tập 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023	Chủ đề 2: Viết	Bài 5. Những câu chuyện hài; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trang 114, tập 1)
		Bài 6. Chân dung cuộc sống; Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện (trang 26, tập 2)
		Bài 9. Hôm nay và ngày mai; Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên (trang 102, tập 2)
	Chủ đề 3: Thực hành tiếng Việt	Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ: Thực hành tiếng Việt: Nghĩa của một số từ, thành ngữ Hán Việt (trang 84, tập 1)
		Bài 8. Nhà văn và trang viết; Thực hành tiếng Việt: Thành phần biệt lập (trang 66 tập 2)
	Chủ đề 4: Nói và nghe	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại) (trang 53 tập 1)

3. Giáo viên Sinh học

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Khoa tự nhiên học 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2025	Chủ đề 3: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật	Bài 22: Quang hợp ở thực vật
		Bài 23: Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp
		Bài 26: Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào
		Bài 28: Trao đổi khí ở sinh vật
		Bài 29: Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật
		Bài 30: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật
		Bài 31: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở động vật
	Chủ đề 4: Cảm ứng ở sinh vật	Bài 33: Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật
	Chủ đề 5: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	Bài 36: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật
	Chủ đề 6: Sinh sản ở	Bài 40: Sinh sản hữu tính ở sinh vật

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	sinh vật	
Sách giáo khoa Khoa tự nhiên học 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2025	Chủ đề 1: Sinh học cơ thể người	Bài 31: Hệ vận động ở người
		Bài 32: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người
		Bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người
		Bài 34: Hệ hô hấp ở người
		Bài 35: Hệ bài tiết ở người
		Bài 37: Hệ thần kinh và các giác quan ở người
		Bài 39: Da và điều hòa thân nhiệt ở người
	Chủ đề 2: Sinh vật và môi trường	Bài 41: Môi trường và các nhân tố sinh thái
		Bài 42: Quần thể sinh vật
		Bài 44: Hệ sinh thái

4. Giáo viên Kỹ thuật Công nghệ

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Công nghệ lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chương I. Trồng trọt	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt
		Bài 2: Làm đất trồng cây
		Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng
		Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng
	Chương II. Lâm nghiệp	Bài 7: Giới thiệu về rừng
		Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng
	Chương III. Chăn nuôi	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi
		Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
		Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi
	Chương IV. Thủy sản	Bài 14: Giới thiệu về thủy sản
Sách giáo khoa Công nghệ lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Bài 1: Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	Tiết 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
	Bài 2: Hình chiếu vuông góc	Tiết 2. Phần I: Phương pháp các hình chiếu vuông góc
		Tiết 4. Phần III: Hình chiếu vuông góc của khối tròn xoay
	Bài 3: Bản vẽ chi tiết	Tiết 5. Phần I: Nội dung của bản vẽ chi tiết
	Bài 4: Bản vẽ lắp	Tiết 9. Phần II: Đọc bản vẽ lắp

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	Bài 6: Vật liệu cơ khí	Tiết 13. Phần I: Khái quát về vật liệu cơ khí + Phần II: Các vật liệu cơ khí thông dụng (1. Vật liệu kim loại)
	Bài 7: Truyền và biến đổi chuyển động	Tiết 15. Phần I: Một số cơ cấu truyền chuyển động
	Bài 8: Gia công cơ khí bằng tay	Tiết 18. Phần I: Dụng cụ gia công cơ khí cầm tay
	Bài 11: Tai nạn điện	Tiết 26. Tai nạn điện
	Bài 19: Các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật	Tiết 29. Phần I +Phần II. Nội dung các bước trong thiết kế kỹ thuật (Mục 1. Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí)

5. Giáo viên Lịch sử

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 8 – Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2023.	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Tiết 1
		Tiết 2
	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	Tiết 1
	Bài 3. Cách mạng công nghiệp	Tiết 1
	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	Tiết 1
	Bài 5. Cuộc xung đột nam - bắc triều và trịnh - nguyễn	Tiết 2
	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	Tiết 1
	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	Tiết 1
		Tiết 2
	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII	Tiết 1
	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)	Tiết 1
		Tiết 2
	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và cách mạng tháng mười Nga năm 1917	Tiết 1
		Tiết 2
	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	Tiết 1
	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	Tiết 1
	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân	Tiết 2

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	
	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	Tiết 1
		Tiết 2
	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	Tiết 1

6. Giáo viên Địa lý

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2023	Bài 4: Liên minh châu Âu.	Cả bài
	Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.	Mục 1: Dân cư ,tôn giáo
	Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi	Cả bài
	Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	Mục 3: Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ
	Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	Mục 1: Sự phân hóa tự nhiên theo chiều Bắc - Nam
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2023	Bài 2: Địa hình Việt Nam	Mục 1. Đặc điểm chung của Địa hình
		Mục 3. Ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế
	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam	Mục 3. Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản
	Bài 4: Khí hậu Việt Nam	Mục 1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
		Mục 2. Sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam
	Bài 6: Thủy văn Việt Nam	Mục 1b. Một số hệ thống sông lớn
	Bài 7: Vai trò của tài nguyên nước và tài nguyên khí hậu đối với sự phát triển kinh tế -	Mục 1 và mục 2

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	xã hội của nước ta	
	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	Cả bài
	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam	Mục 2a. Ba nhóm đất chính
	Bài 11: Phạm vi Biển Đông, vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	Mục 3. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam
Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, in và nộp lưu chiểu năm 2024	Bài 1: Dân tộc và dân số	Mục 1: Dân tộc
	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	Cả bài
	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng	Mục 1 và mục 2
	Bài 20. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Mục 3 và mục 4
	Bài 22: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo	Mục 1 và mục 2

7. Giáo viên Giáo dục thể chất

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Giáo dục thể chất lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chạy cự li ngắn (100m) trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát
		Tiết 2: Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng; một số điều luật thi đấu chạy CLN
		Tiết 3: Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m)
	Nhảy cao kiểu bước qua trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng; một số điều luật thi đấu nhảy cao (Khu vực chạy đà và giậm nhảy, dụng cụ thi đấu)
		Tiết 2: Kĩ thuật trên không và rơi

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
		xuống cát (đệm)
		Tiết 3: Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua; Một số điều luật thi đấu nhảy cao (cuộc thi nhảy cao, khu vực rơi xuống"
	Chạy cự li trung bình trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích
		Tiết 2: Phối hợp các giai đoạn của chạy cự li trung bình.
	Bài thể dục nhịp điệu trong chủ đề Vận động cơ bản	Tiết 1: Động tác chạy tại chỗ, động tác tay ngực của Bài thể dục nhịp điệu
		Tiết 2: Động tác lườn và động tác bật nhảy co gối của Bài thể dục nhịp điệu
		Tiết 3: Hoàn thiện Bài thể dục nhịp điệu
	Môn Cầu lông trong chủ đề Thể thao tự chọn	Tiết 1: Kĩ thuật đập cầu thuận tay
		Tiết 2: Di chuyển ngang đập cầu thuận tay
		Tiết 3: Ôn kĩ thuật đập cầu thuận tay
	Môn Bóng đá trong chủ đề Thể thao tự chọn	Tiết 1: Kĩ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân
		Tiết 2: Kĩ thuật tại chỗ đánh đầu bằng trán giữa; một số điều luật thi đấu bóng đá 7 người (sân thi đấu, thời gian trận đấu)
		Tiết 3: Bài tập phối hợp dẫn bóng và đá bóng vào cầu môn.
	Môn Bóng rổ trong chủ đề Thể thao tự chọn	Tiết 1: Kĩ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái; Một số điều luật trọng thi đấu bóng rổ (Cách chơi bóng, kiểm soát bóng)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
		Tiết 2: Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp
		Tiết 3: Bài tập phối hợp di chuyển chuyền, bắt bóng và hai bước ném rổ một tay dưới thấp

8. Giáo viên Âm nhạc

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam	Chủ đề 1: Ngày khai trường	Tiết 1. Học bài hát: "Khai trường" (Trang 6-7, sách giáo khoa Âm nhạc 7)
		Tiết 2. Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 (Trang 8-9)
	Chủ đề 2: Môi trường xanh	Tiết 5. Học bài hát: "Vì cuộc sống tươi đẹp" Nghe nhạc: Tác phẩm "Alouette" (Tiếng chim sơn ca) (Trang 14-16)
		Tiết 6. Nhạc cụ giai điệu (Trang 17, sách giáo khoa Âm nhạc 7)
	Chủ đề 3: Thầy cô và mái trường	Tiết 11. Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 (Trang 24-25)
		Tiết 12. Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc Ôn tập: Bài độc nhạc số 2, bài hát "Nhớ ơn thầy cô" (Trang 22, 25, 26, 27)
	Chủ đề 4: Giai điệu quê hương	Tiết 14. Học bài hát: "Lí kéo chài" (Trang 30-31)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
		Tiết 17. Vận dụng sáng tạo (Trang 30, 36)
	Chủ đề 6: Âm nhạc nước ngoài	Tiết 23. Học bài hát: "Santa Lucia" (Trang 46-47)
		Tiết 26. Vận dụng sáng tạo (Trang 46, 48, 52)
Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Chủ đề 2: Tôi yêu Việt Nam	Bài 3. Tiết 5. Hát: Bài hát "Việt Nam ơi" Nghe nhạc: Bài hát "Ngàn ước mơ Việt Nam" (Trang 12-14)
		Bài 3. Tiết 6. Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh Ôn bài hát: Việt Nam ơi (Trang 12, 16, 17)
	Chủ đề 3: Hòa ca	Bài 5. Tiết 11. Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng Ôn liên khúc "Tôi yêu Việt Nam" (Trang 21-23)
		Bài 6. Tiết 12. Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 (Trang 24-25)
	Chủ đề 6: Âm nhạc nước ngoài	Bài 11. Tiết 23. Hát: Bài hát "Hát lên cho ngày mai" Nghe nhạc: Bài hát "Trở về Surriento" (Trang 44-46)
		Bài 12. Tiết 25. Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 (Trang 48-49)
	Chủ đề 7: Giai điệu quê hương	Bài 13. Tiết 28. Hát: Bài hát "Soi bóng bên hồ" (Trang 52-53)
		Bài 13. Tiết 29. Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính Ôn bài hát: Soi bóng bên hồ (Trang 52, 54, 55)

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
	Chủ đề 8: Nhịp điệu mùa hè	Bài 15. Tiết 32: Nghe nhạc: Bài hát "Xôn Xao mùa hè" Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm "Khúc tùy hứng" giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C Sharp Minor) (Trang 60-63)
		Bài 16. Tiết 33. Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím (Trang 64-65)

9. Giáo viên Tin học

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Tin học 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	Bài 2: Phần mềm máy tính (trang 10, 11, 12)
	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	Bài 3: Quản lí dữ liệu trong máy tính (trang 13, 14, 15)
	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 5: Ứng xử trên mạng (trang 23, 24, 25)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính (trang 28, 29, 30,31)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính (trang 34, 35, 36, 37)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính (trang 37, 38)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự (trang 71, 72, 73)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân (trang 74, 75, 76)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16: Thuật toán sắp xếp (trang 78, 79, 80, 81)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16: Thuật toán sắp xếp (trang 81, 82)
Sách giáo khoa Tin học 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống,	Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 2: Thông tin trong môi trường số (trang 12, 13)
	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường	Bài 4: Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số (trang

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2024.	số	18, 19)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế (trang 21, 22, 23)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản (trang 38, 40, 41)
	Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	Bài 8b: Phần mềm chỉnh sửa ảnh (trang 56, 60, 61)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình (trang 73, 74)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 13: Biểu diễn dữ liệu (trang 76, 77, 78)
	Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15: Gỡ lỗi (trang 87, 88, 89, 90)
	Chủ đề 6: Hướng nghiệp với tin học	Bài 16: Tin học với nghề nghiệp (trang 91, 92)
	Chủ đề 6: Hướng nghiệp với tin học	Bài 16: Tin học với nghề nghiệp (trang 93, 94)

10. Giáo viên Mỹ thuật

Tài liệu sử dụng	Nội dung/Chủ đề	Phạm vi
Sách giáo khoa Mĩ thuật lớp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam, năm xuất bản 2023.	Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại	Bài 1: Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại
		Bài 2: Mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại
	Vẻ đẹp di tích	Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mĩ thuật
		Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính
	Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ	Bài 6: thiết kế logo
	Vẻ đẹp trong tác phẩm hội họa	Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại
	Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật	Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh